

ISPAE
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

AGROINFOS
TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

BÁO CÁO THÁNG | THÁNG 7/2026

NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

THỊ TRƯỜNG - SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI

HỆ THỐNG THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG CHO
MỘT SỐ NGÀNH HÀNG NÔNG SẢN CHIẾN LƯỢC - GẠO, CÀ PHÊ VÀ RAU QUẢ



MỤC LỤC

1. Tiêu điểm trong tháng
2. Thị trường Cà phê thế giới
   - 2.1. Diễn biến giá Cà phê thế giới trong tháng
   - 2.2. Xuất khẩu Cà phê thế giới trong tháng
   - 2.3. Sản xuất Cà phê thế giới trong tháng
   - 2.4. Tin tức thế giới
3. Thị trường Cà phê Việt Nam
   - 3.1. Diễn biến giá Cà phê Việt Nam trong tháng
   - 3.2. Xuất khẩu Cà phê Việt Nam trong tháng
   - 3.3. Sản xuất Cà phê Việt Nam trong tháng
   - 3.4. Tin tức trong nước

TIÊU ĐIỂM TRONG THÁNG



Trong T7/2026, *giá cà phê thế giới phục hồi mạnh sau giai đoạn giảm kéo dài từ đầu năm, trong khi triển vọng nguồn cung niên vụ 2026/2027 tiếp tục được nâng lên với sản lượng dự báo đạt kỷ lục và mức dư cung nới rộng.*

- Theo ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu tháng 6/2026 đạt 11,88 triệu bao, tăng 0,3% so với cùng kỳ; Arabica tăng 3,2%, Robusta giảm 3,4%.
- USDA giữ dự báo sản lượng niên vụ 2025/2026 ở mức 178,80 triệu bao (+1,14%); niên vụ 2026/2027 dự báo đạt 189,67 triệu bao (+6,10%).
- Nhu cầu tiêu thụ niên vụ 2025/2026 được điều chỉnh tăng 2,41% lên 173,46 triệu bao, tạo thặng dư khoảng 5,34 triệu bao; tồn kho cuối vụ dự kiến đạt 24,37 triệu bao (+10,72%).
- Brazil kết thúc niên vụ 2025/2026 (7/2025–6/2026) với xuất khẩu 38,46 triệu bao (−15,7%), thấp nhất kể từ niên vụ 2022/2023; CONAB dự báo sản lượng niên vụ 2026/2027 đạt kỷ lục 66,7 triệu bao (+18%).
- Sản lượng cà phê Colombia tháng 6/2026 đạt 1,01 triệu bao (+15,5%), nhưng lũy kế 9 tháng niên vụ 2025/2026 chỉ đạt 8,99 triệu bao (−18,4%).
- Sản lượng cà phê Indonesia niên vụ 2026/2027 (4/2026–3/2027) dự báo đạt 11,4 triệu bao, Robusta chiếm 85%; xuất khẩu dự báo khoảng 7 triệu bao.

TIÊU ĐIỂM TRONG THÁNG



Tại thị trường Việt Nam, *trong T7/2026, giá cà phê trong nước tăng mạnh trở lại theo giá thế giới. Xuất khẩu tăng cao về lượng so với cùng kỳ, nhưng giá xuất khẩu bình quân tiếp tục giảm, khiến kim ngạch tăng chậm hơn nhiều.*

- Theo Cục Hải quan, xuất khẩu cà phê tháng 7/2026 đạt khoảng 134,3 nghìn tấn, trị giá 587,3 triệu USD:
  - Khối lượng: Tăng 46,9% so với cùng kỳ năm 2025 và tăng 17,5% so với tháng 6/2026;
  - Giá xuất khẩu bình quân: 4.374 USD/tấn, giảm 20,4% so với cùng kỳ, khiến kim ngạch chỉ tăng 17%;
  - Lũy kế 7 tháng: Khoảng 1,10 triệu tấn, 5,03 tỷ USD (+16,8% về lượng, −6,7% về giá trị).
- Giá cà phê bình quân tháng 7/2026 tại Đắk Lắk đạt 95.720 đồng/kg, Lâm Đồng đạt 95.274 đồng/kg, cùng tăng 8,9% so với tháng 6/2026.
- 5 tháng đầu năm 2026, Trung Quốc nhập khẩu 17,5 nghìn tấn cà phê từ Việt Nam (99,6 triệu USD), tăng 76,9% về lượng và 87,1% về giá trị; thị phần theo lượng tăng từ 11,57% lên 20,40%. USDA dự báo sản lượng niên vụ 2026/2027 của Việt Nam đạt 32,5 triệu bao (+2,5%).



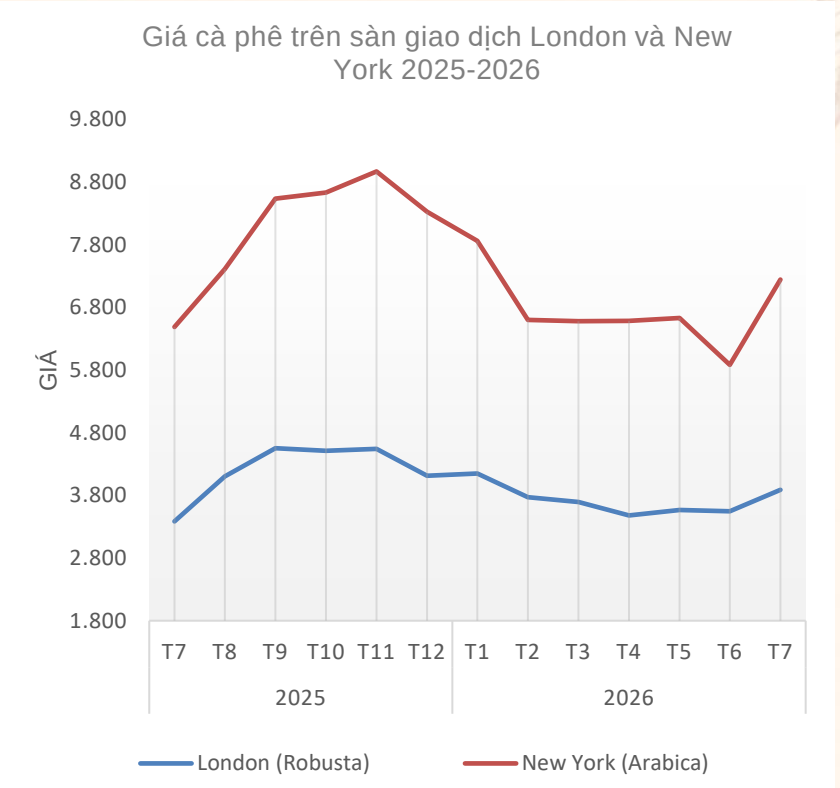
I. THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Giá cà phê trên sàn giao dịch London và New York: *Tháng 7/2026, giá cà phê trên hai sàn đồng loạt tăng mạnh trở lại sau giai đoạn giảm kéo dài từ đầu năm, trong đó Arabica tăng nhanh hơn Robusta. So với cùng kỳ năm 2025, giá Robusta cao hơn 14,9%, Arabica cao hơn 11,7%.*

- Robusta đạt 3.891 USD/tấn, tăng 345 USD/tấn (+9,7%) so với tháng trước và tăng 505 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước, mức cao nhất kể từ tháng 1/2026.
- Arabica đạt 7.244 USD/tấn, tăng 1.360 USD/tấn (+23,1%) so với tháng trước và cao hơn 758 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước. Đà tăng được hỗ trợ bởi nguồn cung Arabica chế biến ướt từ Colombia hạn chế và tiến độ thu hoạch chậm tại Brazil do mưa trái mùa.



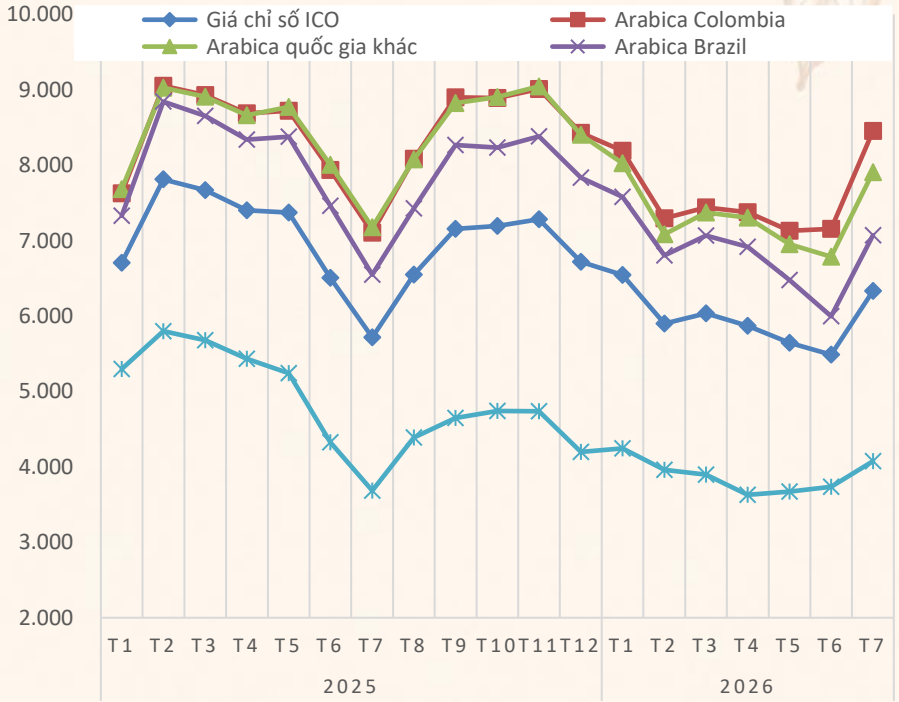
Nguồn: ICE

DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Giá cà phê thế giới trong tháng 7/2026 *phục hồi mạnh sau xu hướng giảm trong những tháng trước. Chỉ số giá tổng hợp ICO đạt 6.333 USD/tấn, tăng 15,4% so với tháng 6/2026 và 10,8% so với cùng kỳ năm 2025. Giá các nhóm Arabica đồng loạt tăng từ 16,5% đến 18,1% so với tháng trước, cao hơn mức tăng 9,1% của Robusta, cho thấy đà phục hồi giá diễn ra trên tất cả các nhóm cà phê, trong đó Arabica tăng mạnh hơn.*

- Arabica Colombia: Giá đạt 8.452 USD/tấn, tăng 18,1% so với tháng 6/2026 và 18,9% so với cùng kỳ năm 2025, ghi nhận mức tăng cao nhất trong các nhóm cà phê.
- Arabica các quốc gia khác: Giá đạt 7.907 USD/tấn, tăng 16,5% so với tháng 6/2026 và 10,2% so với cùng kỳ năm 2025.
- Arabica Brazil (tự nhiên): Giá đạt 7.070 USD/tấn, tăng 17,9% so với tháng 6/2026 và 8,0% so với cùng kỳ năm 2025.
- Robusta: Giá đạt 4.074 USD/tấn, tăng 9,1% so với tháng 6/2026 và 10,5% so với cùng kỳ năm 2025, tiếp tục phục hồi sau khi chạm mức thấp 3.630 USD/tấn vào tháng 4/2026.



Nguồn: ICO

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Xuất khẩu thế giới chung: *Theo ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu tháng 6/2026 đạt 11,88 triệu bao, gần như đi ngang so với cùng kỳ (+0,3%); Arabica tăng bù đắp mức giảm của Robusta.*

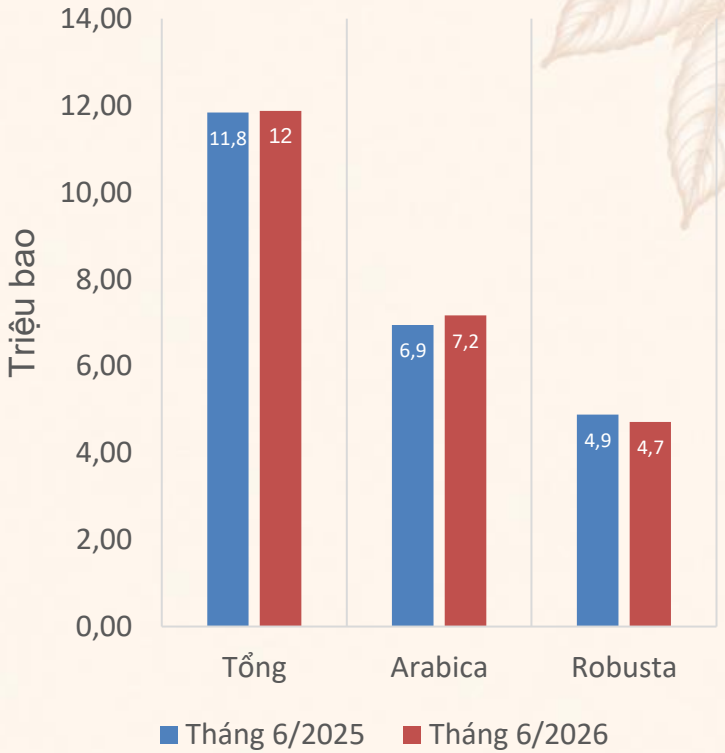


Theo chủng loại: Arabica tăng, Robusta giảm

- Arabica đạt khoảng 7,17 triệu bao, tăng 3,2% (khoảng +0,22 triệu bao), là động lực duy nhất của tăng trưởng.
- Robusta đạt khoảng 4,71 triệu bao, giảm 3,4% (khoảng −0,17 triệu bao).

Theo hình thức sản phẩm: nhân xanh chiếm chủ đạo, sản phẩm chế biến giảm

- Cà phê nhân xanh đạt 10,48 triệu bao, tăng 0,8%, chiếm khoảng 88% tổng lượng xuất khẩu.
- Cà phê hòa tan đạt 1,35 triệu bao, giảm 1,3%, tỷ trọng khoảng 11,4%.
- Cà phê rang đạt 0,05 triệu bao, giảm 32,3%, tỷ trọng không đáng kể (dưới 0,5%).



Nguồn: ICO

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI



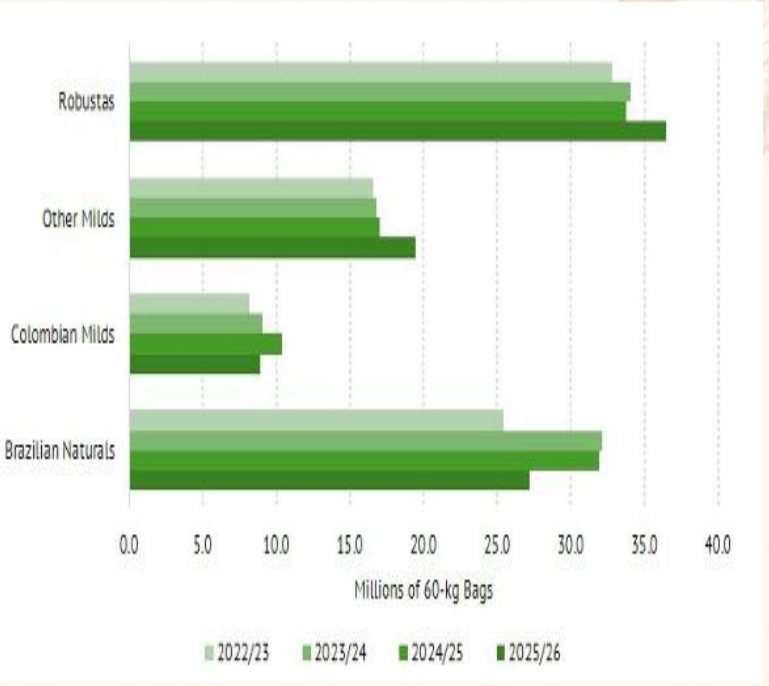
***Xét riêng cà phê nhân xanh** (10,48 triệu bao, +0,8%), Arabica Brazil là động lực tăng trưởng chính, trong khi Robusta và nhóm Arabica khác giảm nhẹ so với cùng kỳ.*

Arabica: Brazil dẫn dắt mức tăng

- Arabica Brazil (tự nhiên) đạt 2,76 triệu bao, tăng 7,1% (khoảng +0,18 triệu bao), lớn gấp đôi mức tăng chung của cà phê nhân xanh (khoảng +0,08 triệu bao).
- Arabica Colombia đạt 1,09 triệu bao, tăng 1,2%; Arabica khác đạt 2,66 triệu bao, giảm 1,3% (khoảng −0,04 triệu bao).
- Tổng ba nhóm Arabica đạt khoảng 6,51 triệu bao, tăng khoảng 2,5%.

Robusta: lượng lớn nhất nhưng giảm

- Robusta nhân xanh đạt 3,97 triệu bao, giảm 2,1% so với tháng 6/2025 (khoảng −0,09 triệu bao).
- Robusta vẫn là nhóm có lượng xuất khẩu lớn nhất, chiếm khoảng 38% lượng cà phê nhân xanh.



Xuất khẩu cà phê nhân xanh lũy kế T10–T6 theo niên vụ (triệu bao)

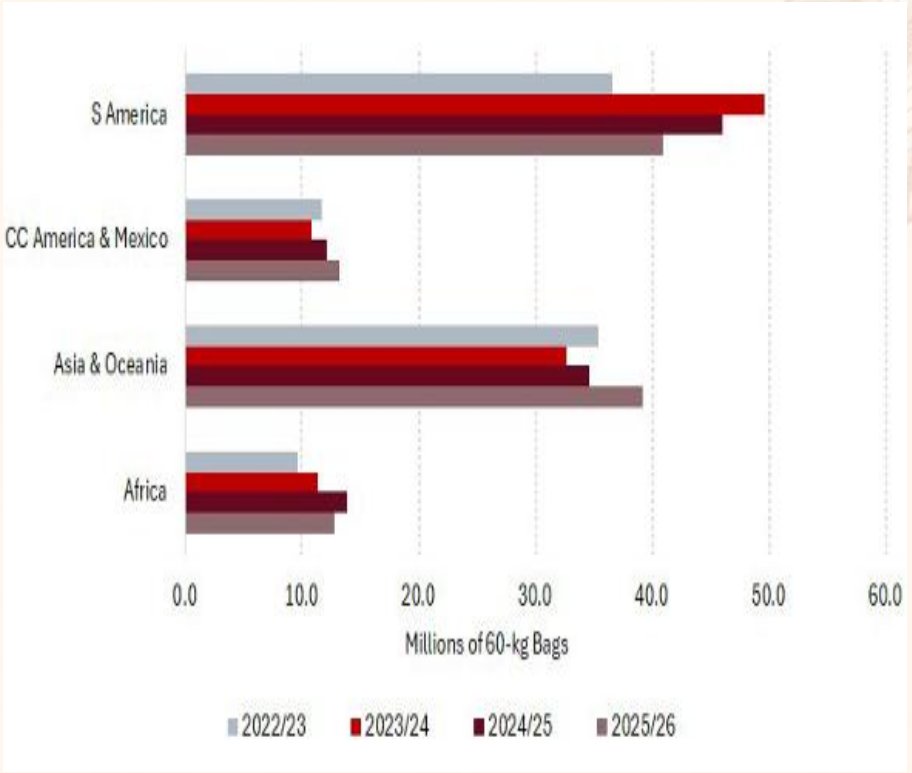
Nguồn: ICO

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Xuất khẩu cà phê toàn cầu theo vùng lãnh thổ *trong tháng 6/2026 phân hóa rõ: Nam Mỹ là khu vực duy nhất tăng trưởng và dẫn đầu về lượng, trong khi các khu vực còn lại đều giảm so với cùng kỳ.*

- Nam Mỹ: Đạt 4,80 triệu bao, tăng 17,3% so với tháng 6/2025, là khu vực có lượng xuất khẩu lớn nhất và duy nhất tăng trưởng.
- Châu Á và châu Đại Dương: Đạt 3,63 triệu bao, giảm 2,4% so với cùng kỳ.
- Châu Phi: Đạt 1,79 triệu bao, giảm 13,5% so với tháng 6/2025.
- Caribe, Trung Mỹ và Mexico: Đạt 1,66 triệu bao, giảm 15,3%, mức giảm mạnh nhất trong các khu vực.



Xuất khẩu cà phê theo khu vực, lũy kế T10–T6 theo niên vụ (triệu bao)

Nguồn: ICO

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Brazil: *Niên vụ 2025/2026 (7/2025–6/2026), Brazil xuất khẩu 38,46 triệu bao cà phê, giảm 15,7% so với niên vụ trước, mức thấp nhất kể từ niên vụ 2022/2023. Tuy nhiên, kim ngạch đạt 14,6 tỷ USD, chỉ giảm 1% nhờ giá xuất khẩu tăng 17,4%.*

- Cà phê nhân: Đạt 34,53 triệu bao, giảm 16,6%; trong đó Arabica đạt 29,50 triệu bao (−15,3%), Robusta (Conilon) đạt 5,03 triệu bao (−23,5%).
- Cà phê chế biến: Đạt 3,93 triệu bao, giảm 6,7%, mức giảm thấp nhất trong các nhóm sản phẩm.
- Giá xuất khẩu: Giá bình quân tăng 17,4%, bù đắp gần hết mức giảm về lượng; giá trị bình quân ước khoảng 380 USD/bao (6,3 USD/kg).

Nguồn cung xuất khẩu từ Brazil thu hẹp trong niên vụ 2025/2026, đặc biệt với Conilon, là yếu tố hỗ trợ xuất khẩu Robusta của Việt Nam. Tuy nhiên, với sản lượng niên vụ 2026/2027 dự báo đạt kỷ lục, xuất khẩu của Brazil có thể phục hồi mạnh trong những tháng tới, gia tăng cạnh tranh trên thị trường thế giới.

(Nguồn: vietnambiz.vn)

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Xuất khẩu cà phê của Ethiopia *tiếp tục lập kỷ lục, đạt 3 tỷ USD trong năm tài khóa 2026 (+13,2% so với mức 2,65 tỷ USD năm 2025 và gấp hơn 2 lần mức 1,4 tỷ USD năm 2023), nhờ chất lượng cao và mở rộng thị trường quốc tế.*

- Vai trò kinh tế – xã hội: Cà phê đóng góp khoảng 1/3 tổng kim ngạch xuất khẩu của Ethiopia và hỗ trợ sinh kế cho hơn 4 triệu hộ nông dân.
- Yếu tố thúc đẩy: Nâng cao chất lượng và khả năng truy xuất nguồn gốc; tăng cường liên kết nông hộ – hợp tác xã – doanh nghiệp xuất khẩu.
- Định vị thị trường: Mở rộng tiếp cận phân khúc cà phê đặc sản, khai thác lợi thế di sản và đa dạng nguồn gen Arabica.

Ethiopia đang khẳng định vị thế trong nhóm nước xuất khẩu cà phê đặc sản tăng trưởng nhanh và hiện là nguồn cung lớn nhất vào Trung Quốc. Mô hình gắn chất lượng, truy xuất và thương hiệu nguồn gốc là kinh nghiệm tham khảo cho Việt Nam.

(Nguồn: dawan.africa)

NHẬP KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Tháng 6/2026, *trị giá nhập khẩu cà phê của 10 thị trường lớn có số liệu đạt khoảng 3,06 tỷ USD, giảm 11,7% so với tháng 6/2025 nhưng tăng 3,6% so với tháng trước (theo ITC). Riêng Hoa Kỳ chiếm khoảng 60% mức giảm chung.*



So với cùng kỳ: 7/10 thị trường giảm, Hoa Kỳ giảm mạnh nhất về giá trị

- Hoa Kỳ đạt 1,13 tỷ USD, giảm 17,7% (khoảng −243 triệu USD).
- Trung Quốc giảm mạnh nhất về tốc độ (−35,3%), còn 149,9 triệu USD; Nhật Bản giảm 18,9%.
- Thụy Sĩ (+21,6%), Úc (+7,6%) và Pháp (+1,8%) là ba thị trường tăng.

So với tháng trước: phần lớn thị trường phục hồi

- Nhật Bản tăng 23,7%, Úc tăng 16,6%, Canada tăng 14,6%, Tây Ban Nha tăng 10,6%; Hoa Kỳ tăng 2,2%.
- Anh giảm 12,4%, Trung Quốc giảm 7,5% và Pháp giảm 4,0%.

Top 10 quốc gia nhập khẩu cà phê tháng 6/2026 (nghìn USD)



Nguồn: ITC, Tháng 7/2026

NHẬP KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

5 tháng đầu năm 2026, Trung Quốc nhập khẩu 85,9 nghìn tấn cà phê, trị giá 851,9 triệu USD; lượng gần như đi ngang (+0,3%) nhưng giá trị tăng 8,0%. Thị trường tiêu dùng tiếp tục mở rộng nhanh: Thượng Hải đã vượt mốc 10.000 quán cà phê trong năm 2025.



Quy mô thị trường: tăng nhanh cả về giá trị và mạng lưới

Ngành cà phê Trung Quốc đạt 364,9 tỷ NDT (khoảng 51,9 tỷ USD) năm 2025, tăng 13,3%.

Số quán cà phê tại Thượng Hải tăng từ 9.115 (2024) lên 10.336 (2025); số chuỗi kinh doanh tăng từ 28.109 (2021) lên 67.980 (2023).

Tiêu dùng: bình quân đầu người tăng nhanh, thẩm mỹ phương Đông định hình xu hướng

Tiêu thụ bình quân tăng từ 16,74 cốc/người (2023) lên 28,57 cốc/người (2026); cà phê pha thủ công và các thương hiệu nội địa tăng tốc mở rộng.

Nguồn cung nội địa: Vân Nam chuyển dịch sang cà phê đặc sản

Tỷ lệ cà phê đặc sản tại Vân Nam tăng từ 8% (2021) lên 34,8% (2025); cà phê Vân Nam xuất khẩu tới 43 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Đối với Việt Nam, nhu cầu tăng nhanh trong khi sản xuất nội địa thiên về Arabica tạo dư địa lớn cho Robusta, cà phê hòa tan và sản phẩm pha sẵn.

Nguồn: Tạp chí Thương mại điện tử; giaothuong.congthuong.vn

SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Tháng 7/2026, các dự báo cho niên vụ 2026/2027 cho thấy dư cung cà phê toàn cầu có thể đạt gần 10 triệu bao, gần gấp đôi niên vụ trước, với Brazil là động lực chính. Mặc dù tồn kho bắt đầu phục hồi, rủi ro thời tiết và tiến độ thu hoạch tại Brazil vẫn có thể gây biến động giá ngắn hạn.

- Theo I&M Smith, sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2026/2027 dự báo đạt 189,67 triệu bao (+6,1%), vượt tiêu thụ 179,74 triệu bao, tạo dư cung khoảng 9,93 triệu bao (niên vụ 2025/2026: 5,34 triệu bao).
- Brazil dự báo đạt 71,90 triệu bao (+14,1%), trong đó Arabica chiếm khoảng 2/3; Việt Nam đạt 32,50 triệu bao (+2,5%), Robusta chiếm 96,6%.
- Với niên vụ 2025/2026, USDA giữ dự báo sản lượng 178,80 triệu bao (+1,14%), nâng tiêu thụ 2,41% lên 173,46 triệu bao; tồn kho cuối vụ dự kiến đạt 24,37 triệu bao (+10,72%).
- Dư cung nới rộng và tồn kho phục hồi tạo áp lực giảm giá trung hạn, nhất là khi vụ thu hoạch lớn của Brazil được đưa ra thị trường từ quý III/2026.
- Đối với Việt Nam, giá Robusta có thể tiếp tục chịu áp lực trong niên vụ 2026/2027; doanh nghiệp cần chủ động phòng ngừa rủi ro giá, nông hộ cần cân nhắc thời điểm bán hàng.

(Nguồn: I&M Smith; USDA)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Vụ 2026, sản lượng cà phê Brazil được CONAB dự báo đạt mức kỷ lục 66,7 triệu bao, tăng 18% chủ yếu nhờ Arabica. Mặc dù sản lượng lớn, Conilon chỉ tăng nhẹ, nên cạnh tranh trực tiếp với Robusta Việt Nam chủ yếu diễn ra qua kênh giá và tâm lý thị trường.

- Theo CONAB (dẫn qua Coffee Geography), sản lượng đạt 66,7 triệu bao (+18%), trong đó Arabica 45,8 triệu bao (+28%) và Conilon 20,9 triệu bao (+0,8%); năng suất bình quân 34,4 bao/ha (+13%).
- Minas Gerais đạt 33,4 triệu bao (+29,8%); Espírito Santo – vùng Conilon chủ lực – đạt khoảng 18 triệu bao; São Paulo đạt 5,5 triệu bao (+75,6%).
- Sản lượng tăng nhờ chu kỳ sinh trưởng thuận lợi, thời tiết tích cực giai đoạn ra hoa và phục hồi mạnh của Arabica; I&M Smith dự báo cao hơn, ở mức 71,90 triệu bao.
- Yếu tố hạn chế gồm thu hoạch chậm do mưa trái mùa, rủi ro chất lượng hạt và tâm lý nông dân trì hoãn bán hàng.
- Đối với Việt Nam, áp lực cạnh tranh trực tiếp từ Conilon Brazil tương đối hạn chế; tác động chủ yếu qua giá Arabica giảm kéo theo giá Robusta và tâm lý thị trường.

(Nguồn: coffeegeography.com; CONAB)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Niên vụ 2026/2027 (4/2026–3/2027), Indonesia đang thu hoạch với sản lượng dự báo khoảng 11,40 triệu bao, giảm so với niên vụ trước. Mặc dù vẫn thuộc nhóm nước xuất khẩu Robusta lớn, nhu cầu nội địa tăng đang thu hẹp lượng Robusta dành cho xuất khẩu.

- Theo I&M Smith và USDA, sản lượng niên vụ 2026/2027 dự báo khoảng 11,40 triệu bao (−8%), trong đó Robusta chiếm khoảng 85% (10,0 triệu bao) và Arabica 15%.
- USDA dự báo xuất khẩu nhân xanh cả niên vụ khoảng 7,0 triệu bao (−11%), trong khi tiêu thụ nội địa đạt khoảng 4,83 triệu bao.
- Nhu cầu Robusta trong nước tăng cùng với mở rộng chế biến và tiêu dùng cà phê nội địa, khiến cạnh tranh thu mua nguyên liệu gia tăng.
- Nguồn Robusta nhân xanh cho xuất khẩu giảm, tạo áp lực duy trì lượng giao hàng của các nhà xuất khẩu Indonesia.
- Đối với Việt Nam, lượng Robusta xuất khẩu của Indonesia thu hẹp (khoảng 7 triệu bao so với sản lượng 11,4 triệu bao) giúp giảm bớt áp lực cạnh tranh tại các thị trường chung, đặc biệt EU.

(Nguồn: I&M Smith; USDA)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Tháng 6/2026, sản lượng cà phê Colombia phục hồi 15,5% so với cùng kỳ, đạt 1,01 triệu bao. Mặc dù có tín hiệu phục hồi, lũy kế 9 tháng đầu niên vụ vẫn giảm sâu, nguồn cung Colombia tiếp tục là yếu tố hỗ trợ giá Arabica.

- Theo FNC (dẫn qua I&M Smith), sản lượng tháng 6/2026 đạt 1,01 triệu bao (+15,5%); lũy kế 9 tháng đầu niên vụ 2025/2026 (10/2025–6/2026) chỉ đạt 8,987 triệu bao (−18,4%).
- Xuất khẩu tháng 6 đạt 1,045 triệu bao (−3,3%); lũy kế 9 tháng đạt 8,438 triệu bao (−19,4%).
- Mưa trái mùa kéo dài làm chậm tiến độ thu hoạch vụ giữa năm, gây áp lực lên nguồn cung Arabica chế biến ướt.
- Nguồn hàng lưu thông hạn chế khi người bán thận trọng; chênh lệch giá (differential) cà phê Colombia tăng.
- Đối với Việt Nam, nguồn cung Colombia thu hẹp giúp hạn chế đà giảm của giá Arabica, tạo dư địa cho Arabica Việt Nam ở phân khúc chất lượng; USDA dự báo Colombia phục hồi lên 13,4 triệu bao trong niên vụ 2026/2027.

(Nguồn: I&M Smith)

TIN TỨC THẾ GIỚI



Ngày 02/6/2026, Hiệp hội Cà phê Quốc gia Hoa Kỳ (NCA) công bố Báo cáo Xu hướng Dữ liệu Cà phê Quốc gia về cà phê đặc sản năm 2026. Mặc dù tổng mức tiêu dùng đã ở mức cao, cà phê đặc sản tiếp tục vượt cà phê truyền thống tại thị trường nhập khẩu lớn nhất thế giới.

- Theo NCA và SCA, 66% người trưởng thành Hoa Kỳ uống cà phê trong ngày khảo sát, nhiều hơn bất kỳ loại đồ uống nào, kể cả nước lọc.
- Tỷ lệ uống cà phê đặc sản trong ngày đạt 47% (mức kỷ lục, ngang năm 2025), vượt cà phê truyền thống (42%).
- 69% người trong độ tuổi 25–39 uống cà phê đặc sản trong tuần trước, là nhóm động lực chính; 36% người uống cà phê đặc sản pha chế ngoài nhà, so với 23% ở cà phê truyền thống.
- Trong nhóm uống cà phê đặc sản, 76% uống nóng và 60% uống lạnh; hương vị sô-cô-la, caramel và vani được ưa chuộng nhất.
- Đối với Việt Nam, xu hướng chuyển sang sản phẩm chất lượng cao mở ra cơ hội cho Fine Robusta và cà phê đặc sản, song đòi hỏi đầu tư vào chất lượng, chế biến và câu chuyện nguồn gốc.

(Nguồn: nca.coffee)

TIN TỨC THẾ GIỚI



Tháng 7/2026, Kenya triển khai chương trình phục hồi ngành cà phê tại khu vực Bắc Thung lũng Rift, với mục tiêu tăng gấp ba sản lượng lên hơn 150.000 tấn vào niên vụ 2028/2029. Mặc dù mục tiêu tham vọng, chương trình được hỗ trợ bằng ngân sách, xử lý nợ và cải cách thanh toán cho nông dân.

- Theo Food Business MEA, Bộ trưởng Hợp tác xã Wycliffe Oparanya khởi động chương trình tại Eldoret, sau lễ phát động cấp quốc gia của Tổng thống William Ruto; sản lượng hiện khoảng 50.000 tấn/năm.
- Vùng trọng tâm gồm các hạt West Pokot, Nandi, Uasin Gishu và Elgeyo-Marakwet; ngân sách năm nay tăng lên 1 tỷ shilling (năm trước 500 triệu shilling).
- Chính phủ đã giải ngân 4 tỷ shilling xử lý nợ tồn đọng của HTX và đề xuất thêm 2,8 tỷ shilling qua ngân sách bổ sung.
- Thời gian thanh toán cho nông dân rút từ hơn 1 tháng xuống 5 ngày sau bán hàng; khi Luật HTX sửa đổi có hiệu lực, nông dân nhận trực tiếp 80% tiền bán qua hệ thống thanh toán trực tiếp.
- Đối với Việt Nam, Kenya chủ yếu sản xuất Arabica chất lượng cao nên ít cạnh tranh trực tiếp với Robusta; cơ chế thanh toán trực tiếp cho nông dân là kinh nghiệm tham khảo cho tổ chức HTX.

(Nguồn: foodbusinessmea.com)

TIN TỨC THẾ GIỚI



Theo nghiên cứu do Liên đoàn Cà phê châu Âu (ECF) công bố tháng 6/2026, ngành cà phê EU tạo ra giá trị kinh tế khoảng 494,3 tỷ euro và 3,8 triệu việc làm tại 27 nước thành viên. Mặc dù EU nhập khẩu chủ yếu nhân xanh, phần lớn giá trị nằm ở các khâu sau nguyên liệu.

- Theo Daily Coffee News, ngành cà phê EU đóng góp khoảng 217 tỷ euro giá trị gia tăng (GVA), trong đó GVA trực tiếp đạt 84,4 tỷ euro với khoảng 1,5 triệu việc làm trực tiếp.
- 1 euro cà phê nhân nhập khẩu tạo ra khoảng 11,2 euro giá trị sản lượng thông qua chế biến, rang xay, pha chế, bán lẻ và dịch vụ.
- Kênh HORECA tiêu thụ khoảng 427.000 tấn cà phê, tạo ra 161,5 tỷ euro giá trị sản lượng và 78,5 tỷ euro GVA, chiếm khoảng 87,6% việc làm trực tiếp.
- Năm 2025, EU nhập khẩu 2,9 triệu tấn cà phê từ ngoài khối, trị giá 18,7 tỷ euro, trên 97% ở dạng nhân xanh; Việt Nam xuất khẩu sang EU 666,3 nghìn tấn, trị giá 3,63 tỷ USD, chiếm 40,7% kim ngạch xuất khẩu cà phê.
- Hàm ý: Việt Nam chủ yếu tham gia ở khâu nguyên liệu; dư địa gia tăng giá trị nằm ở chế biến sâu, thương hiệu, phân phối và dịch vụ – các khâu tạo phần lớn giá trị trong chuỗi cà phê EU.

(Nguồn: dailycoffeenews.com)



II. THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM

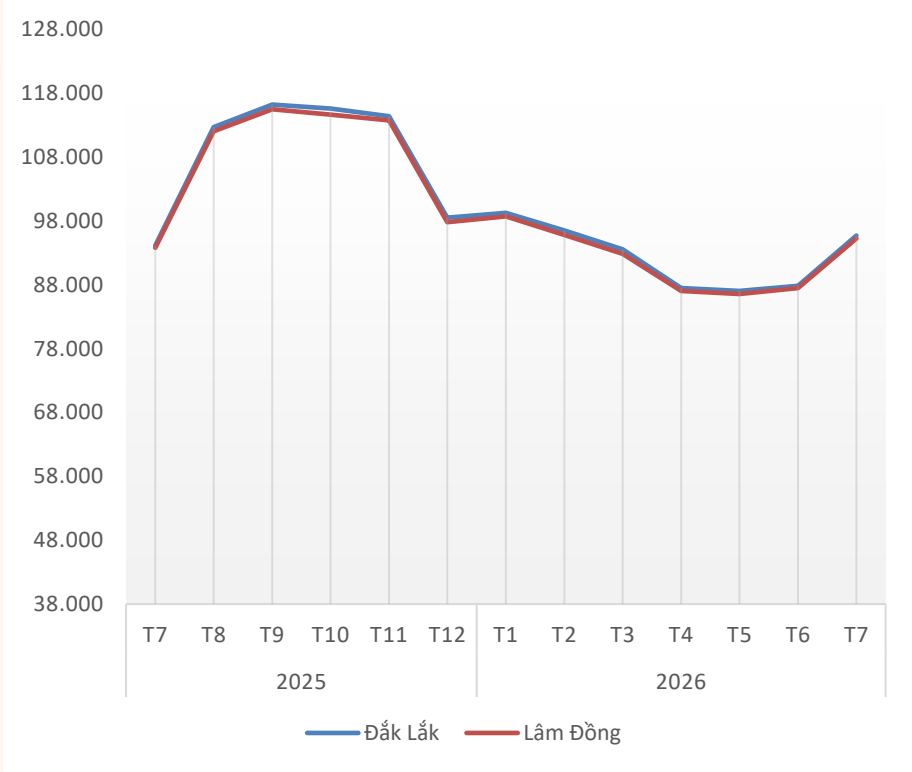
DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ VIỆT NAM



Giá cà phê tại Việt Nam tháng 7/2026 *tăng mạnh trở lại khoảng 8,9% so với tháng trước theo đà tăng của giá thế giới, dao động quanh mức 95.300–95.700 đồng/kg tại các tỉnh Tây Nguyên và cao hơn khoảng 1,5% so với cùng kỳ năm 2025. Cuối tháng, giá nội địa tiến gần mốc 100.000 đồng/kg.*

- Lâm Đồng: Giá cà phê bình quân đạt 95.274 đồng/kg, tăng 7.788 đồng/kg so với tháng trước và tăng 1.448 đồng/kg so với cùng kỳ năm trước.
- Đắk Lắk: Giá cà phê bình quân đạt 95.720 đồng/kg, tăng 7.855 đồng/kg so với tháng trước và tăng 1.543 đồng/kg so với cùng kỳ năm trước.

Giá cà phê tại một số tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2025-2026 (đồng/kg)



Nguồn: Cộng tác viên khu vực Tây Nguyên

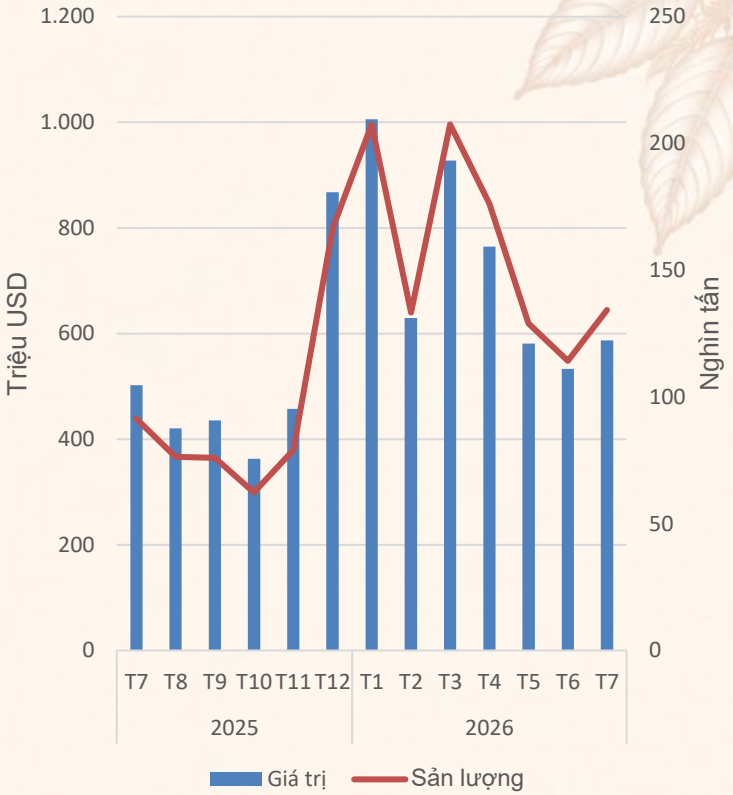
XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

Tháng 7/2026, *xuất khẩu cà phê Việt Nam đạt khoảng 134,3 nghìn tấn, trị giá 587,3 triệu USD, tăng 46,9% về lượng và 17% về giá trị so với cùng kỳ; so với tháng 6/2026, tăng lần lượt 17,5% và 10,2%. Mức tăng chủ yếu đến từ khối lượng, trong khi giá xuất khẩu bình quân xuống mức thấp nhất trong 13 tháng.*



- Khối lượng phục hồi sau đáy tháng 6: Sau đỉnh khoảng 207,5 nghìn tấn (tháng 1 và tháng 3/2026), lượng xuất khẩu giảm còn khoảng 114 nghìn tấn (tháng 6) rồi tăng lên 134,3 nghìn tấn trong tháng 7, cao hơn nhiều mức 91,4 nghìn tấn cùng kỳ 2025; lũy kế 7 tháng đạt khoảng 1,10 triệu tấn (+16,8%).
- Giá xuất khẩu bình quân giảm còn 4.374 USD/tấn: Từ 4.847 USD/tấn (tháng 1/2026), giá giảm còn 4.666 USD/tấn (tháng 6) và 4.374 USD/tấn (tháng 7/2026), thấp hơn 20,4% so với tháng 7/2025 (5.493 USD/tấn).

Do giá giảm, kim ngạch tháng 7 tăng chậm hơn lượng khoảng 30 điểm phần trăm; lũy kế 7 tháng, kim ngạch đạt khoảng 5,03 tỷ USD, giảm 6,7% dù lượng tăng 16,8%. Giá xuất khẩu tháng 7 có thể phản ánh độ trễ của các hợp đồng ký trước, chưa theo kịp đà tăng của giá thế giới.



Nguồn: Cục Hải quan

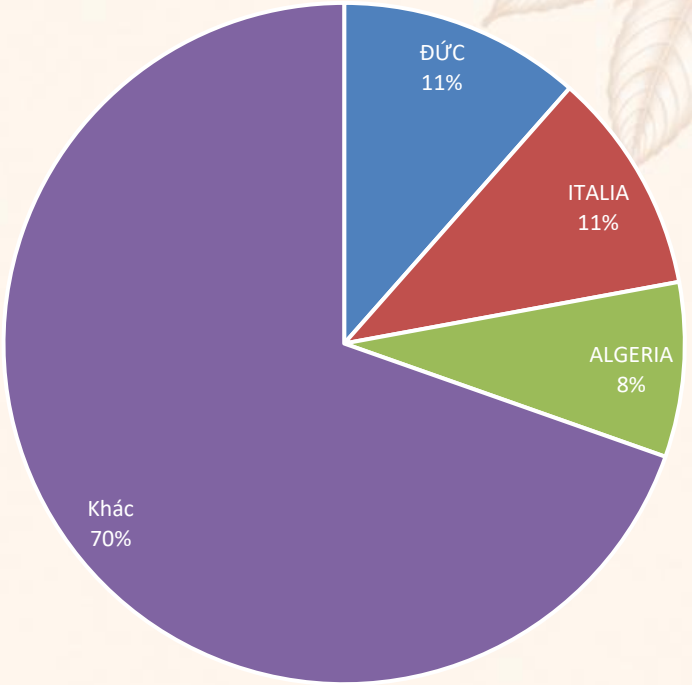
XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

Về thị trường, *tháng 7/2026, Đức là thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam với 67,6 triệu USD, tiếp theo là Italia và Algeria. Ba thị trường này chiếm khoảng 30% tổng kim ngạch và đều tăng trưởng so với cùng kỳ (theo Cục Hải quan).*



- Đức: Kim ngạch đạt 67,6 triệu USD, tăng 43,7% so với tháng 7/2025, chiếm khoảng 11,5% tổng kim ngạch.
- Italia: Đạt 62,2 triệu USD, tăng 52,6% so với cùng kỳ, mức tăng cao nhất trong nhóm dẫn đầu, chiếm khoảng 10,6%.
- Algeria: Đạt 48,7 triệu USD, tăng 3,8% so với cùng kỳ, chiếm khoảng 8,3%, tiếp tục là thị trường trọng điểm tại châu Phi.
- Các thị trường khác trong nhóm 10 thị trường lớn: Hoa Kỳ, Tây Ban Nha, Nhật Bản, Nga, Bỉ, Thái Lan và Hà Lan.

Trong nhóm 10 thị trường lớn nhất, Đức (16%), Italia (15%), Hoa Kỳ (12%), Algeria và Tây Ban Nha (cùng 11%) chiếm tỷ trọng cao nhất. Châu Âu vẫn là khu vực tiêu thụ chủ lực, chiếm 40,7% kim ngạch xuất khẩu cà phê năm 2025.



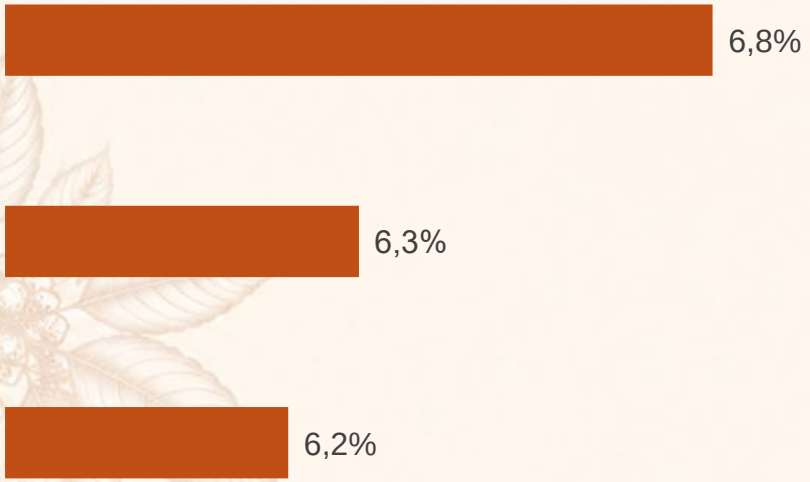
Nguồn: Cục Hải quan

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

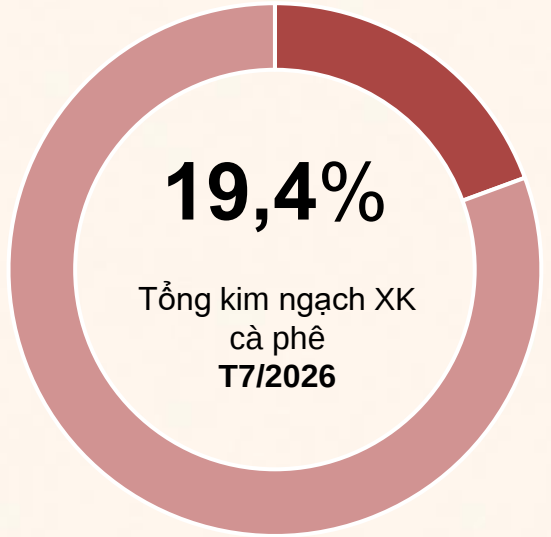


Trong tháng 7/2026, ba doanh nghiệp dẫn đầu chiếm 19,4% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê Việt Nam, với tỷ trọng lần lượt là 6,8%, 6,3% và 6,2%.

TOP 3 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê, tháng 7/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 3 doanh nghiệp xuất cà phê, tháng 7/2026



Nguồn: Cục Hải quan

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM



Về chủng loại, *xuất khẩu cà phê Việt Nam tháng 7/2026 tiếp tục tập trung vào cà phê nhân chưa rang, chưa khử caffein, với kim ngạch 474,6 triệu USD, tăng 20,8% so với cùng kỳ. Cả ba nhóm sản phẩm đều tăng trưởng, trong đó cà phê đã khử caffein tăng nhanh nhất.*

- Cà phê chưa rang, chưa khử caffein: Kim ngạch đạt 474,6 triệu USD, tăng 20,8% so với tháng 7/2025, chiếm khoảng 81% tổng kim ngạch.
- Cà phê hòa tan: Kim ngạch đạt 102,3 triệu USD, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước, chiếm khoảng 17%.
- Cà phê chưa rang, đã khử caffein: Kim ngạch đạt 8,2 triệu USD, tăng 41,2% so với tháng 7/2025, tỷ trọng khoảng 1,4%.

Cà phê nhân đóng góp khoảng 9/10 mức tăng kim ngạch; cà phê hòa tan tăng chậm hơn (+9%). Cơ cấu xuất khẩu vẫn phụ thuộc vào cà phê nguyên liệu, dù các sản phẩm chế biến duy trì tăng trưởng dương.

Nguồn: Tính toán từ số liệu Cục Hải quan

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM



***Trung Quốc** tiếp tục tăng cường nhập khẩu cà phê từ Việt Nam. Theo Hải quan Trung Quốc, 5 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu cà phê từ Việt Nam đạt 17,5 nghìn tấn, trị giá 99,6 triệu USD, tăng lần lượt 76,9% và 87,1% so với cùng kỳ, trong khi tổng nhập khẩu cà phê của Trung Quốc gần như đi ngang về lượng (+0,3%). Việt Nam vươn lên là nguồn cung lớn thứ hai, sau Ethiopia.*

- Thay đổi cạnh tranh: Thị phần theo lượng của Việt Nam tăng từ 11,57% lên 20,40%, trong khi Brazil giảm mạnh xuống 17,48%.
- Giá trị đơn vị: Giá nhập khẩu bình quân từ Việt Nam ước khoảng 5.690 USD/tấn, thấp hơn nhiều mức bình quân chung (khoảng 9.920 USD/tấn), phản ánh lợi thế giá của Robusta.
- Cơ hội: Dư địa lớn cho Robusta, cà phê hòa tan, cà phê pha sẵn và sản phẩm tiện lợi, phù hợp xu hướng tiêu dùng đô thị tại Trung Quốc.

(Nguồn: giaothuong.congthuong.vn)

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM



Gia Lai: *Kim ngạch xuất khẩu cà phê của tỉnh đạt 976,45 triệu USD, tăng 41,5% so với cùng kỳ, tiến sát mốc 1 tỷ USD; riêng 7 tháng đầu năm 2026 đạt 579,49 triệu USD, chiếm 41,9% tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh.*

- Liên kết sản xuất: Các hợp tác xã trở thành hạt nhân kết nối nông hộ – doanh nghiệp, sản xuất theo 4C, Rainforest Alliance và VietGAP; xây dựng mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc và phát triển sản phẩm OCOP.
- Chuẩn hóa và dữ liệu: Chuẩn hóa giống, canh tác, thu hoạch, chế biến và dữ liệu vùng nguyên liệu, hình thành hồ sơ chất lượng cho từng lô hàng, làm nền tảng cho nhãn hiệu, thương hiệu số và tài sản trí tuệ địa phương.
- Chuyển đổi số: Mã QR và dữ liệu giúp minh bạch thông tin, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu và nâng cao sức cạnh tranh của cà phê Gia Lai.

Kết quả xuất khẩu khẳng định vai trò chủ lực của cà phê Gia Lai, đồng thời đặt ra yêu cầu chuyển trọng tâm từ tăng sản lượng sang nâng cao chất lượng và giá trị; truy xuất nguồn gốc và tài sản trí tuệ là công cụ then chốt để đáp ứng EUDR.

(Nguồn: vnbusiness.vn)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM



Niên vụ 2026/2027, USDA dự báo sản lượng cà phê Việt Nam đạt 32,5 triệu bao, năm thứ ba tăng liên tiếp nhờ mở rộng diện tích Robusta và tái canh phát huy hiệu quả. Mặc dù sản lượng tăng, chi phí sản xuất tăng mạnh và giá giảm đang thu hẹp lợi nhuận của nông hộ.

- Theo USDA (dẫn qua Daily Coffee News), sản lượng niên vụ 2026/2027 dự báo đạt 32,5 triệu bao (+2,5%), trong đó Robusta 31,4 triệu bao (+3%) và Arabica 1,1 triệu bao; xuất khẩu dự báo 28,95 triệu bao, tiêu thụ nội địa 5,0 triệu bao.
- Diện tích Robusta thu hoạch dự kiến đạt 644.000 ha (+2,2%), năng suất bình quân ước khoảng 2,9 tấn/ha; giá cao giai đoạn 2024–2025 khuyến khích nông dân mở rộng và đầu tư.
- Diện tích tái canh giai đoạn 2021–2023 đã bước vào thời kỳ cho năng suất ổn định; tuy nhiên khoảng 30% diện tích cà phê có tuổi trên 20 năm cần tiếp tục tái canh.
- Chi phí phân bón, nhiên liệu tăng khoảng 30%, lao động tăng 33%; lượng mưa Tây Nguyên quý I/2026 thấp hơn bình thường và nguy cơ El Niño gia tăng giữa năm 2026.
- Hàm ý chính sách: sản lượng tăng trong bối cảnh dư cung toàn cầu có thể gây áp lực lên giá nội địa; trọng tâm cần chuyển sang chất lượng, tái canh có chọn lọc và thích ứng khí hậu thay vì mở rộng diện tích.

(Nguồn: dailycoffeenews.com; USDA)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM



Giống cà phê Robusta Thiên Phúc được Sở Nông nghiệp và Môi trường Lâm Đồng công nhận lưu hành sau hơn 12 năm tuyển chọn, nhân giống và khảo nghiệm. Mặc dù mới ở quy mô nhỏ, giống có năng suất và chất lượng vượt trội, mở ra triển vọng phát triển Fine Robusta.

- Giống được công nhận theo Quyết định số 587/QĐ-SNNMT; chủ giống là HTX Nông nghiệp Miền Cao Nguyên (Bảo Lâm), tuyển chọn từ một cây đột biến tại xã Bảo Lâm 1.
- Năng suất tiềm năng 8–9 tấn nhân/ha, gấp khoảng 3 lần bình quân cả nước; vườn 3.500 m² của hộ Vũ Minh Thái cho khoảng 3 tấn nhân năm 2025 (tương đương trên 8,5 tấn/ha).
- Mẫu Fine Robusta đạt 83,22–85 điểm CQI tại Vietnam Amazing Cup 2026; giống sinh trưởng khỏe, chống chịu sâu bệnh, hạn chế rụng quả khi mưa lớn, gió mạnh.
- Giống chín muộn (khoảng tháng 1), giúp giãn áp lực thu hoạch, thuận lợi cho phơi sấy và nâng chất lượng hạt; đã cung ứng hơn 10.000 cây giống, khoảng 15 ha được trồng tại Bảo Lâm.
- Hàm ý chính sách: cần khảo nghiệm diện rộng để đánh giá tính ổn định và hiệu quả kinh tế trước khi nhân rộng, đồng thời đưa giống tốt vào chương trình tái canh 2026–2030.

(Nguồn: thuonghieucongluan.com.vn)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM



Tháng 7/2026, Điện Biên đặt mục tiêu phát triển 20.000 ha cà phê Arabica trong 5 năm tới. Mặc dù biến đổi khí hậu mở ra cơ hội hình thành vùng Arabica lớn ở Tây Bắc, mở rộng nhanh khi chưa đánh giá thích nghi sinh thái tiềm ẩn rủi ro về năng suất và chất lượng.

- Arabica phù hợp ở độ cao từ 500 m trở lên, nhiệt độ 15–24°C và cần giai đoạn khô 1–2 tháng để phân hóa mầm hoa.
- Mở rộng vùng trồng cần dựa trên đánh giá khoa học về độ cao, nhiệt độ, lượng mưa và thời kỳ khô hạn; kiểm soát chất lượng giống, phát triển giống đầu dòng chống chịu sâu bệnh.
- Vùng trồng cần gắn với sơ chế, truy xuất nguồn gốc, chế biến và bảo quản; tính bền vững phụ thuộc vào định hướng thị trường, liên kết doanh nghiệp và thương hiệu.
- Kết hợp cà phê với du lịch, văn hóa Tây Bắc được xem là hướng gia tăng giá trị, tương tự kinh nghiệm của Sơn La.
- Hàm ý chính sách: cần quy hoạch vùng Arabica liên tỉnh Tây Bắc (Sơn La, Điện Biên) dựa trên bản đồ thích nghi, tránh mở rộng tự phát và cạnh tranh nguyên liệu giữa các địa phương.

(Nguồn: tuoitre.vn)

TIN TỨC TRONG NƯỚC



Tháng 7/2026, các chuyên gia đề xuất nâng cấp vị thế Robusta Việt Nam thông qua thương hiệu quốc gia. Mặc dù Việt Nam là trung tâm nguồn cung Robusta lớn nhất thế giới, xuất khẩu chủ yếu dạng thô khiến giá trị gia tăng còn thấp.

- Việt Nam chiếm khoảng 40–45% sản lượng Robusta toàn cầu, xuất khẩu tới hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ, với kim ngạch năm 2025 đạt 8,9 tỷ USD.
- Điểm nghẽn gồm xuất khẩu thô, liên kết chuỗi lỏng lẻo, sản xuất nhỏ lẻ, năng suất và chất lượng chưa đồng đều, truy xuất nguồn gốc hạn chế và thương hiệu quốc gia chưa được nhận diện mạnh.
- Năm trụ cột đề xuất: (1) nâng chất lượng, chuẩn hóa vùng trồng; (2) chế biến sâu, đa dạng sản phẩm; (3) xây dựng, quảng bá thương hiệu quốc gia; (4) liên kết chuỗi bền vững; (5) chuyển đổi xanh và đổi mới sáng tạo.
- Các sáng kiến đang triển khai như Robusta XXI, hợp tác tiêu chuẩn với SCA và giống chất lượng cao (Thiên Phúc) là nền tảng cho chiến lược thương hiệu.
- Hàm ý chính sách: chuyển từ cạnh tranh bằng sản lượng sang cạnh tranh bằng chất lượng và nhận diện xuất xứ; cần gắn Chương trình Thương hiệu quốc gia với tiêu chuẩn chất lượng Robusta.

(Nguồn: baoninhbinh.org.vn)

TIN TỨC TRONG NƯỚC



6 tháng đầu năm 2026, Tổng Công ty Cà phê Việt Nam (VINACAFE) hoàn thành kế hoạch và hướng tới tăng trưởng từ 10% trở lên trong cả năm. Mặc dù đạt doanh thu trên 2.000 tỷ đồng, biên lợi nhuận mỏng phản ánh khó khăn chung của doanh nghiệp cà phê khi giá đi xuống.

- Sản lượng nội địa 6 tháng đạt 16.000 tấn (53% kế hoạch năm); doanh thu hợp nhất 2.082 tỷ đồng; lợi nhuận hợp nhất 24,8 tỷ đồng (41% kế hoạch năm).
- Doanh nghiệp theo sát thị trường, chốt bán lượng tồn kho niên vụ 2025/2026 với giá phù hợp; tiết giảm chi phí, nâng hiệu quả quản trị vốn và hoạt động các đơn vị thành viên.
- Mục tiêu 6 tháng cuối năm: doanh thu hợp nhất 3.520 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 17,6 tỷ đồng, nộp ngân sách 68,72 tỷ đồng.
- Thách thức chính gồm xu hướng giảm giá cà phê, chi phí logistics, biến đổi khí hậu và yêu cầu EUDR về dữ liệu vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, định vị địa lý.
- Hàm ý: biên lợi nhuận khoảng 1,2% doanh thu đòi hỏi doanh nghiệp quản trị tồn kho, chi phí và rủi ro giá chặt chẽ hơn, đồng thời đẩy mạnh sản phẩm giá trị gia tăng.

(Nguồn: nongnghiepmoitruong.vn)

TÀI LIỆU THAM KHẢO



- **Mục giá cà phê thế giới:** Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO); ICE (London, New York)
- **Mục sản xuất và xuất khẩu thế giới:** USDA; ICO; CONAB; I&M Smith; FNC; coffeegeography.com; vietnambiz.vn; dawan.africa
- **Mục nhập khẩu cà phê thế giới:** Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC); Chính quyền thành phố Thượng Hải; Tạp chí Thương mại điện tử; giaothuong.congthuong.vn
- **Mục tin tức thế giới:** Hiệp hội Cà phê Quốc gia Hoa Kỳ (NCA); Hiệp hội Cà phê Đặc sản (SCA); foodbusinessmea.com; baoninhbinh.org.vn
- **Mục giá cà phê Việt Nam:** Cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin và Dịch vụ Nông nghiệp và Môi trường
- **Mục xuất khẩu cà phê Việt Nam:** Cục Hải quan; Hải quan Trung Quốc; giaothuong.congthuong.vn; vnbusiness.vn
- **Mục sản xuất cà phê Việt Nam:** USDA; Cục Thống kê; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; báo chí địa phương; dailycoffeenews.com; thuonghieucongluan.com.vn; tuoitre.vn
- **Mục tin tức trong nước:** baoninhbinh.org.vn; nongnghiepmoitruong.vn

Các thông tin, số liệu, nội dung trong Báo cáo được tổng hợp, xây dựng và chịu trách nhiệm bởi các cán bộ của AGREINFOS. Chúng tôi có sử dụng công cụ AI hỗ trợ rà soát lỗi chính tả, thiết kế hình ảnh và trình bày báo cáo.

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, phường Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn